

Số: /QĐ-SCT.VP

Nghệ An, ngày tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng năm 2025 của Văn phòng Sở Công Thương

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 649/QĐ-SCT-KHTCTH; 650/QĐ-SCT-KHTCTH và 651/QĐ-SCT-KHTCTH ngày 31/12/2024 của Sở Công Thương về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng năm 2025 của Văn phòng Sở Công Thương như sau:

1. Về thu phí, lệ phí

- Tổng thu phí 6 tháng năm 2025: 349 triệu, bằng 63,51% với 6 tháng năm 2024;

- Tổng số phí nộp ngân sách 6 tháng năm 2025: 90 triệu, bằng 46,93% so với 6 tháng năm 2024;

- Chi từ nguồn thu phí để lại: 6 triệu đồng.

2. Về chi ngân sách

Tổng chi 6 tháng năm 2025: 8.013 triệu đồng, bằng 42%/dự toán năm và tăng 54%/6 tháng năm 2024, cụ thể:

- Chi quản lý hành chính: 7.656 triệu đồng, cụ thể:

+ Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 5.771 triệu đồng, đạt 47% so với dự toán năm, tăng 21%/6 tháng năm 2024

+ Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 1.885 triệu đồng, đạt 37%/dự toán năm, gấp 5 lần/6 tháng năm 2024

- Chi sự nghiệp kinh tế khác: 357 triệu đồng, cụ thể:

- + Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 0 đồng
- + Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 357 triệu đồng, đạt 21%/dự toán năm, tăng 5 lần/6 tháng năm 2024.
(Chi tiết theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2: Hình thức công khai:

Công khai tại địa chỉ website: <https://congthuong.nghean.gov.vn>

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, các phòng, đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ dự toán ngân sách năm 2025 còn lại tiếp tục triển khai thực hiện, sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm và đảm bảo quy định tài chính hiện hành của Nhà nước./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu:VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thanh Hải

Đơn vị: Sở Công Thương Nghệ An
Chương: 416

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ.SCT-VP ngày /7/2025 của Văn phòng Sở Công Thương Nghệ An)

- Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Văn phòng Sở Công Thương công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng/2025 như sau:

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Thực hiện 6 tháng 2024	Năm 2025		So sánh (%)	
			Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng /2025	Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
1	Số thu phí, lệ phí	549	649	349	54	64%
1.1	Lệ phí					
	Lệ phí xác nhận đủ ĐK SX hoá chất công nghiệp					
1.2	Phí	549		349		64%
-	Phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, khí hoá lỏng	110		77		70%
-	Phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh rượu, thuốc lá	2				0%
-	Phí thẩm định công trình điện (nguồn DN, nguồn khác)	218		17		8%
-	Phí thẩm định công trình điện (nguồn NSNN)	137		130		95%

-	Phí cấp giấy phép hoạt động điện lực	2		3		117%
-	Phí thẩm định hồ sơ vật liệu nổ công nghiệp	46		34		74%
-	Phí thẩm định hồ sơ cấp đủ điều kiện an toàn thực phẩm	32		87		272%
-	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận Đủ ĐKSXHC CN	1		1		100%
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại		459	6	1	
2.1	Chi sự nghiệp.....					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
2.2	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6		6		100%
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	191	190	90	47	4693%
3.1	<i>Lệ phí</i>					
-	Lệ phí xác nhận đủ ĐK SX hoá chất công nghiệp					
3.2	<i>Phí</i>	<i>191</i>		<i>90</i>		4693%
-	Phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, khí hoá lỏng	55		39		70%
-	Phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh rượu, thuốc lá	1				
-	Phí thẩm định công trình điện (nguồn DN, nguồn khác)	109		8		8%
-	Phí thẩm định công trình điện (nguồn NSNN)	14		13		95%
-	Phí cấp giấy phép hoạt động điện lực	0		0		117%
-	Phí thẩm định hồ sơ vật liệu nổ công nghiệp	5		3		74%
-	Phí thẩm định hồ sơ cấp đủ điều kiện an toàn thực phẩm	7		26		363%
-	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận Đủ ĐKSXHC CN	0		0		100%
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.187	19.123	8.013	42%	154%
1	Chi quản lý hành chính	5.123	17.413	7.656	44%	149%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.760	12.249	5.771	47%	121%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	363	5.164	1.885	37%	519%

2	Chi sự nghiệp kinh tế khác	64	1.710	357	21%	0%
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0		
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	64	1.710	357	21%	558%
2	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia					
	<i>Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2025 Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện chương trình</i>	0	25	0		
	<i>Xây dựng nông thôn mới năm 2024 Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới Chi phí kiểm tra, thẩm tra, thẩm định</i>	0	30	0		